

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN
ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Đề cương đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 1
12/2014/TT-BKHCN

2. Mẫu Phiếu đánh giá xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 2.1
12/2014/TT-BKHCN

3. Mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá xác định nhiệm vụ Nghị định thư

Mẫu 2.2
12/2014/TT-BKHCN

4. Mẫu Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 2.3
12/2014/TT-BKHCN

5. Mẫu Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 3
12/2014/TT-BKHCN

6. Mẫu cam kết của cơ quan đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 4.1
12/2014/TT-BKHCN

7. Mẫu tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 4.2
12/2014/TT-BKHCN

8. Mẫu lý lịch khoa học của cá nhân tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 4.3
12/2014/TT-BKHCN

9. Mẫu Biên bản mở hồ sơ

Mẫu 4.4
12/2014/TT-BKHCN

10. Mẫu Phiếu đánh giá tuyển chọn nhiệm vụ Nghị định thư

Mẫu 4.5

12/2014/TT-BKHCN

11. Mẫu biên bản kiểm phiếu đánh giá tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 4.6

12/2014/TT-BKHCN

12. Mẫu Biên bản họp hội đồng khoa học tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 4.7

12/2014/TT-BKHCN

13. Mẫu Phiếu thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 5

12/2014/TT-BKHCN

14. Mẫu Biên bản thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 6

12/2014/TT-BKHCN

15. Mẫu báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 7

12/2014/TT-BKHCN

16. Mẫu Biên bản kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 8

12/2014/TT-BKHCN

17. Mẫu báo cáo hợp tác quốc tế của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

Mẫu 9

12/2014/TT-BKHCN

**ĐỀ CƯƠNG ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THU***

I. THÔNG TIN CHUNG	
1	Tên nhiệm vụ (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
2	Đối tác nước ngoài (nếu có)
3	Thời gian thực hiện
 tháng Từ .../... đến .../...
4	Chủ nhiệm phía Việt Nam (nếu có)
Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị, chuyên môn: Chức danh nghiên cứu khoa học:.....Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng:Mobile: Fax: E-mail: Địa chỉ nhà riêng: Lý lịch khoa học của chủ nhiệm gửi kèm theo Thuyết minh.	
5	Tổ chức chủ trì phía Việt Nam (nếu có)
Tên tổ chức chủ trì: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan:..... Số tài khoản: Ngân hàng: Tóm tắt năng lực khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì gửi kèm theo Thuyết minh.	
6	Chủ nhiệm phía đối tác nước ngoài (nếu có)
Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị, chuyên môn: Chức danh khoa học:Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng:Mobile: Fax: E-mail: Tóm tắt lý lịch khoa học của đối tác nước ngoài gửi kèm theo Thuyết minh.	

* Đề cương đề xuất không quá 10 trang A4.

7	Đối tác thực hiện phía nước ngoài (nếu có)
	Tên tổ chức chủ trì: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Tóm tắt năng lực khoa học và công nghệ của đối tác thực hiện phía nước ngoài gửi kèm theo Thuyết minh.
II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
8	Mục tiêu
	1 2
9	Tình trạng
	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác
10	Tình hình nghiên cứu và những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước(*)
	1 Tính cấp thiết phải thực hiện nhiệm vụ: 2 Nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ: 3 Sự cần thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài(**)
11	Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và thế mạnh của đối tác hợp tác(*)
	1 Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và của đối tác về nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ (<i>kết quả, thành tựu trong nghiên cứu khoa học, thành tựu ứng dụng kết quả trong thực tiễn đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, ...</i>) 2 Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực / thế mạnh của đối tác (<i>về phương pháp, bí quyết công nghệ, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực ...</i>) sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ

(*) Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

(**) Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức mà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ

12	Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước để chuẩn bị cho hợp tác với đối tác (Tóm tắt các nội dung nghiên cứu và triển khai nếu có để chuẩn bị cho các nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài đạt hiệu quả cao)
13	Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ với đối tác nước ngoài (Tóm tắt những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, ví dụ: nghiên cứu chung, phân tích mẫu, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, bí quyết công nghệ, trình diễn công nghệ, ...)
14	Nội dung 3: Nghiên cứu và triển khai trong nước để hoàn thiện và làm chủ kết quả (Tóm tắt những nội dung nghiên cứu và triển khai trong nước để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài)
III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ	
15	Dự kiến các sản phẩm khoa học và công nghệ chính - Mẫu; sản phẩm (là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác - Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy chuẩn; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình, ...); đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác - Bài báo; sách chuyên khảo (ghi rõ số bài báo quốc tế, trong nước) - Đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam - Sản phẩm KH&CN khác
16	Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (Tóm tắt khả năng về thị trường, khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh, khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu và Mô tả phương thức chuyển giao)
17	Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

18 Kinh phí phía Việt Nam (triệu đồng)							
T	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động*	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hợp tác quốc tế	Chi khác
i	ii	iii	iv	v	vi	vii	viii
1	Ngân sách SNKH						
2	Nguồn tự có						
3	Nguồn vốn khác						
Tổng cộng							
19 Kinh phí của đối tác nước ngoài (nếu có)							
- Đối ứng từ Chính phủ:						USD
- Nguồn tự có của đối tác:						USD
- Nguồn vốn khác:						USD
Tổng cộng							

....., ngày.....tháng.....năm

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm
(Ký tên)

*Khoa học, phổ thông

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

1. Nghị định thư (NĐT):
2. Lĩnh vực:
3. Hội đồng chuyên ngành:
- Quyết định thành lập Hội đồng: .../QĐ-BKHCN ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*
4. Họ tên thành viên Hội đồng:
5. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

TT	Tên nhiệm vụ NĐT đề xuất đặt hàng	Sự phù hợp với yêu cầu và mục tiêu của nhiệm vụ NĐT	Tính cấp thiết hợp tác với nước ngoài	Khả năng hình thành nhiệm vụ NĐT	Nhận xét	Kiến nghị
i	ii	iii	iv	v	vi	vii
1						
...						

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (iii) Đánh giá đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ Nghị định thư theo Thông tư và Thông báo đề xuất của Bộ KH&CN.
- (iv) Đánh giá tính cấp thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài để giải quyết vấn đề đặt ra.
- (v) Đánh giá tính khả thi của việc hình thành nhiệm vụ Nghị định thư dựa trên tên, mục tiêu, nội dung, yêu cầu sản phẩm, đối tác nước ngoài của đề xuất.
- (vi) Ghi rõ kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng là “Đạt yêu cầu” hoặc “Không đạt yêu cầu”.
- (vii) Kiến nghị các nội dung điều chỉnh, ý kiến bổ sung đối với đề xuất được đánh giá “Đạt yêu cầu” + Kiến nghị phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

Nghị định thư:

Lĩnh vực:

Hội đồng chuyên ngành:

Quyết định thành lập Hội đồng: .../QĐ-BKHCN ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Số phiếu phát ra:

2. Số phiếu thu về:

3. Số phiếu hợp lệ (*):

TT	Tên nhiệm vụ NDT đề xuất đặt hàng	Các thành viên hội đồng và mức đánh giá									Số phiếu xác nhận "Đạt yêu cầu"	Được đưa vào Danh mục	Ghi chú
		Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng Ban
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ nhất
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ hai
(Họ, tên và chữ ký)

Ghi chú:

* Phiếu hợp lệ là phiếu có dấu treo của Bộ Khoa học và Công nghệ và điền đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn.

- Cột từ 3 – 11: Đánh dấu X nếu thành viên Hội đồng xác nhận "Đạt yêu cầu"; và để trống nếu thành viên xác nhận "Không đạt yêu cầu"

- Cột thứ 13: Đánh dấu X vào ô tương ứng cho những nhiệm vụ được ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt xác nhận "Đạt yêu cầu".

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

A. Những thông tin chung

1. Nghị định thư:
2. Lĩnh vực:
3. Hội đồng chuyên ngành:
Quyết định thành lập Hội đồng: .../QĐ-BKHHCN ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
4. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:..., ngày... / .../20...
- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...
- Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng và trình bày Danh mục đề xuất (đặt hàng) nhiệm vụ nghị định thư.
2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ phát biểu ý kiến.
3. Ý kiến của các ủy viên phản biện:
4. Hội đồng thảo luận và cho ý kiến theo các nội dung:
 - Sự phù hợp với yêu cầu và mục tiêu của nhiệm vụ Nghị định thư:
 - Tính cấp thiết hợp tác với nước ngoài:
 - Khả năng hình thành nhiệm vụ nghị định thư:
 - Những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện đề xuất:
5. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:
 - Trưởng Ban:
 - Ủy viên 1:
 - Ủy viên 2:.....
6. Hội đồng đã đánh giá từng đề xuất trong Danh mục. Kết quả kiểm phiếu được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo.
7. Kiến nghị khác của Hội đồng:
8. Hội đồng thông qua Biên bản phiên họp.

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

I. THÔNG TIN CHUNG	
1	Tên nhiệm vụ (<i>bằng tiếng Việt và tiếng Anh</i>)
2	Đối tác nước ngoài
3	Thời gian thực hiện tháng Từ .../... đến .../...
4	Tổ chức chủ trì phía Việt Nam Tên tổ chức chủ trì: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Số tài khoản: Ngân hàng: Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì theo Mẫu 4.2
5	Chủ nhiệm phía Việt Nam Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị, chuyên môn: Chức danh nghiên cứu khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Địa chỉ nhà riêng: <i>Lý lịch khoa học của chủ nhiệm theo Mẫu 4.3</i>
6	Cơ quan phối hợp chính phía Việt Nam (nếu có) Cơ quan 1: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Số tài khoản: Ngân hàng:

Cơ quan 2:				
Điện thoại: Fax:				
E-mail:				
Website:				
Địa chỉ:				
Họ và tên thủ trưởng cơ quan:.....				
Số tài khoản:				
Ngân hàng:				
7 Tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài				
Tên tổ chức chủ trì:				
Điện thoại: Fax:				
E-mail:				
Website:				
Địa chỉ:				
Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài				
8 Chủ nhiệm nhiệm vụ của đối tác nước ngoài				
Họ và tên:.....				
Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ:				
Học hàm, học vị, chuyên môn:				
Chức danh nghiên cứu khoa học:.....Chức vụ:				
Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng:Mobile:				
Fax: E-mail:				
Tóm tắt lý lịch khoa học của chủ nhiệm nhiệm vụ phía đối tác				
9 Các cá nhân chính thực hiện nhiệm vụ <i>(Lý lịch khoa học của các thành viên này gửi kèm theo Thuyết minh).</i>				
TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Nội dung tham gia	Thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ
A	Phía Việt Nam			
1				
2				
3				
...				
B	Phía đối tác nước ngoài			
1				
2				
3				
4				
...				
II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
10 Mục tiêu				
1				
2				
...	...			

11	Tình trạng			
<input type="checkbox"/>	Mới			
<input type="checkbox"/>	Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả			
<input type="checkbox"/>	Kế tiếp nghiên cứu của người khác			
12	Tình hình nghiên cứu và những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước			
1	Phân tích, đánh giá tổng quan về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế - xã hội của vấn đề cần nghiên cứu, từ đó luận giải tính cấp thiết phải thực hiện nhiệm vụ:			
2	Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và những kết quả đã đạt được liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu trong vòng 05 năm gần nhất (<i>bao gồm những nghiên cứu của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ</i>) từ đó luận giải những nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ:			
3	Nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề của nhiệm vụ (<i>về phương pháp nghiên cứu, bí quyết công nghệ, công nghệ mới, trang thiết bị hiện đại cho phân tích mẫu hoặc thực hiện các hoạt động phức tạp, nguồn nhân lực cần đào tạo đối với lĩnh vực chuyên sâu liên quan đến nhiệm vụ, ...</i>) từ đó luận giải sự cần thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài*			
4	Liệt kê danh mục các công trình KH&CN tiêu biểu theo trình tự thời gian mới nhất trong nước, liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ			
TT	Tên công trình	Tác giả	Nơi và năm công bố	Đóng góp của kết quả
A	Công trình trong nước không do cá nhân của tổ chức chủ trì thực hiện			
1				
2				
3				
...				
B	Công trình trong nước do cá nhân của tổ chức chủ trì thực hiện			
1				
2				
3				
...				
13	Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và thế mạnh của đối tác hợp tác			
1	Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và của đối tác về nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ (<i>kết quả, thành tựu trong nghiên cứu khoa học, thành tựu ứng dụng kết quả trong thực tiễn đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, ...</i>)			

*Đối với những đề xuất nhiệm vụ nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

2	Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực / thế mạnh của đối tác sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ (về phương pháp, bí quyết công nghệ, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực ...)*			
3	Liệt kê danh mục các công trình KH&CN quốc tế tiêu biểu theo trình tự thời gian mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ			
TT	Tên công trình	Tác giả	Nơi và năm công bố	Đóng góp của kết quả
A	Công trình không do cá nhân của cơ quan đối tác thực hiện phía nước ngoài			
1				
2				
3				
...				
B	Công trình của chủ nhiệm nhiệm vụ của đối tác nước ngoài đã/ đang thực hiện			
1				
2				
3				
...				
14	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng			
<i>(Luận cứ rõ cách tiếp cận, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng, so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác, nêu được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ)</i>				
Cách tiếp cận:				
.....				
.....				
Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:				
.....				
.....				
Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:				
.....				
.....				
.....				
15	Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước			
<i>(Liệt kê và mô tả các nội dung nghiên cứu và triển khai nếu có để chuẩn bị cho các nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài đạt hiệu quả cao)</i>				
16	Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài			
<i>(Liệt kê và mô tả những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, ví dụ: nghiên cứu chung, phân tích mẫu, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, bí quyết công nghệ, trình diễn công nghệ, ...)</i>				

* Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức mà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

17	Nội dung 3: Hoàn thiện và làm chủ kết quả					
<i>(Liệt kê và mô tả những nội dung nghiên cứu và triển khai để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài)</i>						
18	Tiến độ thực hiện					
TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện *	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Cá nhân, cơ quan thực hiện		
I	Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước					
1						
2						
3						
...	...					
II	Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài					
1						
2						
3						
...	...					
III	Nội dung 3: Hoàn thiện và làm chủ kết quả					
1						
2						
3						
...	...					
III. KẾT QUẢ						
19	Sản phẩm KH&CN chính và yêu cầu chất lượng cần đạt					
Dạng 1: Mẫu; sản phẩm (<i>là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường</i>); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác						
TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Trong nước	Thế giới	
i	ii	iii	iv	v	vi	vii
1						
2						
...	...					

*Các mốc đánh giá chủ yếu

Dạng 2: Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình, ...*); đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
i	ii	iii	iv
1			
2			
...	...		

Dạng 3: Bài báo; sách chuyên khảo

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (<i>Tạp chí, nhà xuất bản</i>)	Ghi chú
i	ii	iii	iv	v	vi
1					
2					
...	...				

Dạng 4: Đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam

TT	Cấp đào tạo	Số lượng người/ thời gian đào tạo	Chuyên ngành/ nội dung đào tạo	Tại nước
i	ii	iii	iv	v

Đào tạo dài hạn

1	Tiến sỹ			
2	Thạc sỹ			
3	Cử nhân			
4	Chứng chỉ khác			

Đào tạo/trao đổi cán bộ, chuyên gia

1	Trên 1 tháng			
2	Dưới 1 tháng			

20 Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

21 Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

- 1. Khả năng về thị trường** (*Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường*)
- 2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** (*khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm*)
- 3. Khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu**
- 4. Mô tả phương thức chuyển giao**
(*Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra, ...*)

22 Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả

23 Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

- 1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan**
- 2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu**
- 3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường**

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ (<i>phụ lục chi tiết kèm theo</i>)							
24	Kinh phí phía Việt Nam (<i>triệu đồng</i>)						
TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động*	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hợp tác quốc tế	Chi khác
i	ii	iii	iv	v	vi	vii	viii
1	Ngân sách SNKH						
2	Nguồn tự có						
3	Nguồn vốn khác						
Tổng cộng							
25	Dự kiến kinh phí của đối tác nước ngoài						
- Đối ứng từ chính phủ: USD							
- Nguồn tự có của đối tác: USD							
- Nguồn vốn khác:..... USD							
TT	Cụ thể các mục chi mà Việt Nam được thụ hưởng				Số lượng	Thành tiền	
1	Đào tạo cán bộ, nghiên cứu sinh, sinh viên Việt Nam						
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, triển lãm, ...						
3	Chi phí đi lại quốc tế cho cán bộ Việt Nam						
4	Chi phí phân tích mẫu, trang thiết bị thụ hưởng						
5	Phần mềm tin học, tài liệu, ấn phẩm KH&CN, ...						
6	Khác						
Tổng cộng							

Ngày.....tháng.....năm.....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(*Ký tên, đóng dấu*)

Chủ nhiệm
(*Ký tên*)

* Khoa học, phổ thông

Phụ lục 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn			
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
				Tổng	Kinh phí thực hiện khoản chi		
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)						
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng						
3	Thiết bị, máy móc						
4	Hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo)						
5	Chi khác						
Tổng cộng							

Phụ lục 2
GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

(Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư)

Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung lao động*	Tổng số		Nguồn vốn			
		Mục chi	Tổng	Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
				Tổng	Khoản chi theo quy định		
1.1	Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước						
1.2	Nội dung 2:Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài						
1.3	Nội dung 3:Hoàn thiện và làm chủ kết quả						
Cộng							

Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
						Tổng	Khoản chi theo quy định		
2.1	Nguyên, vật liệu								
2.2	Dụng cụ, phụ tùng thí nghiệm								
2.3	Năng lượng, nhiên liệu thiết yếu								
2.4	Sách, tài liệu, số liệu thiết yếu								
Cộng									

*Dự toán chi tiết trên cơ sở thứ tự các nội dung nghiên cứu và triển khai chính nêu tại mục 16, 17 và 18 của thuyết minh

Khoản 3: Thiết bị, máy móc**Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Ngân sách SNKH	Tự có	Khác
3.1	Mua thiết bị, công nghệ							
3.2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường							
3.3	Thuê thiết bị (ghi rõ tên thiết bị và thời gian thuê)							
3.4	Vận chuyển lắp đặt							
Cộng								

*Nêu rõ thông số kỹ thuật

Khoản 4: Hợp tác quốc tế

TT	Nội dung	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Nguồn vốn		
					Ngân sách SNKH	Tự có	Khác
4.1	Đoàn ra (đi trao đổi, phân tích mẫu, học tập, nghiên cứu, thực tập, ...) *						
-	Đoàn 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người)						
+	<i>Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác</i>						
-	Đoàn...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người)						
+	<i>Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác</i>						
4.2	Đoàn vào (nghiên cứu, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo, ...) *						
-	Đoàn 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người)						
+	<i>Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác</i>						
-	Đoàn...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người)						
+	<i>Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác</i>						
4.3	Hội nghị, hội thảo quốc tế						
-	Hội thảo 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người)						
+	<i>Dự toán chi tiết các chi phí có liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo</i>						
-	Hội thảo ...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người)						
+	<i>Dự toán chi tiết các chi phí có liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo</i>						
4.4	Khác**						
+	<i>Thuê chuyên gia nước ngoài, phân tích mẫu ở nước ngoài, ...</i>						
Cộng							

* Căn cứ theo thỏa thuận cụ thể về tài chính trong các nghị định thư

**Trong một số trường hợp có nội dung tài chính đặc biệt, cần có sự thẩm định của hội đồng tư vấn do Bộ KH&CN thành lập và các cấp có thẩm quyền liên quan

Khoản 5: Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Định mức	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
					Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
					Tổng	Khoán chi theo quy định		
5.1	Công tác phí trong nước							
-	Chuyên 1: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người)							
-	Chuyên 2:(Nội dung, địa điểm, thời gian, số người)							
5.2	Hội nghị, hội thảo, tập huấn ngắn hạn trong nước							
-	Hội thảo 1:(Nội dung, địa điểm, thời gian, số người)							
-	Hội thảo 2:(Nội dung, địa điểm, thời gian, số người)							
5.3	Kinh phí quản lý (của tổ chức chủ trì, hoặc tổ chức được thuê quản lý nhiệm vụ)							
5.4	Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu cơ sở							
5.5	Phụ cấp chủ nhiệm							
5.6	Chi khác							
-	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm							
-	Dịch tài liệu							
-	Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ							
-	Đăng công bố trên tạp chí quốc tế							
-	Khác							
Cộng								

**TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

..... (tên tổ chức KH&CN đăng ký chủ trì nhiệm vụ nghị định thư) cam kết:

1. (Tên Tổ chức chủ trì) và Ông (Bà) đáp ứng đầy đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư..... (tên nhiệm vụ nghị định thư), theo quy định tại Điều ..., Thông tư số .../2014/TT-BKHHCN, ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp, tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đảm bảo tạo mọi điều kiện để Ông (Bà) hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Ký tên và đóng dấu)

.....

.....

Trang thiết bị khoa học:

.....

.....

.....

7. Các đề tài, dự án hợp tác với đối tác nước ngoài

TT	Tên đề tài, dự án	Đối tác nước ngoài	Thời gian thực hiện	Kinh phí	
				Việt Nam	Nước ngoài
1					
2					
...					

8. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài NS SNKH) cho việc thực hiện nhiệm vụ:
 triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo – nếu có).

.....

.....

.....

....., ngày ... tháng năm
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
 (Họ tên và chữ ký của thủ trưởng tổ chức, đóng dấu)

**LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN THAM GIA
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

- NG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
 NG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Họ và tên:				
2. Năm sinh:		3. Nam/Nữ:		
4. Học hàm:		Năm được phong học hàm:		
Học vị:		Năm đạt học vị:		
5. Chức danh nghiên cứu khoa học:				
Chức vụ:				
6. Địa chỉ nhà riêng:				
7. Điện thoại: CQ: ; NR: ; Mobile:				
Fax:		E-mail:		
8. Cơ quan đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu của cá nhân đăng ký chủ nhiệm (hoặc tham gia) thực hiện nhiệm vụ:				
- Tên Cơ quan:				
- Điện thoại :				
- Địa chỉ Cơ quan:				
9. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	
Đại học				
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				
Thực tập sinh khoa học				
10. Quá trình công tác*				
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Tên tổ chức công tác	Địa chỉ tổ chức	Ghi chú	
11. Các công trình khoa học đã công bố <i>(liệt kê các công trình, bài báo, báo cáo khoa học liên quan đến nhiệm vụ đã công bố trong 5 năm gần nhất)</i>				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố	Tác giả hoặc đồng tác giả
1				
2				
3				
4				
...				

* Nêu những tổ chức khoa học đã và đang công tác của cá nhân (kể cả kiêm nhiệm).

12. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ			
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian thực hiện (ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết)	Tình trạng đề tài (thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được)	Cấp quản lý (cấp nhà nước/bộ/ cơ sở/khác)
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia	Thời gian (ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết)	Tình trạng đề tài (thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được)	Cấp quản lý (cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)
13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn liên quan đến nhiệm vụ (nếu có)			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian áp dụng
1			
2			
...			
14. Giải thưởng về khoa học liên quan đến nhiệm vụ (nếu có)			
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng	
1			
2			
...			
15. Thành tựu hoạt động khoa học khác liên quan đến nhiệm vụ (nếu có)			

....., ngày tháng năm.....

TỔ CHỨC*
NƠI ĐANG CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN
*(Họ tên và chữ ký của thủ trưởng tổ chức,
đóng dấu)*

**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia
nghiên cứu nhiệm vụ**
(Họ tên và chữ ký)

(Tổ chức nơi đang công tác của cá nhân) xác
nhận đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để
Ông (Bà) ... chủ trì (tham gia) nghiên cứu
nhiệm vụ

* Ghi chú: đối với cá nhân đã nghỉ hưu không phải có phần xác nhận của tổ chức

Hà Nội, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

1. Tên nhiệm vụ

.....
.....
.....

2. Địa điểm và thời gian mở Hồ sơ

....., ngày / /

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở Hồ sơ

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu
1	Đại diện Bộ KH&CN	
2	Đại diện tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn (nếu có)	
3	Đại diện các cơ quan liên quan khác	

4. Tình trạng của các Hồ sơ

- Tổng số Hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ: Hồ sơ.

- Về hiện trạng niêm phong của các Hồ sơ

Số Hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ: .../... (tổng số Hồ sơ đăng ký).

Số Hồ sơ không được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ: .../... (tổng số Hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn được thể hiện trong Bảng sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn	Thông tin về tình trạng				
		Hồ sơ		Tổ chức	Cá nhân	
		Thời gian nộp *	Số lượng các tài liệu của Hồ sơ **	Tư cách pháp nhân	Hợp lệ	Không hợp lệ
1						
2						
...						

* Tính đến thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ

** Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu với số lượng đã được quy định

5. Kết luận:

Như vậy, trong số..... Hồ sơ đăng ký, có..... Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào xem xét đánh giá.

Danh mục Hồ sơ hợp lệ được đưa vào tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ có tên nêu trên đây gồm có:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ	Ghi chú
1		
2		
3		
...		

Đại diện của các bên tham gia ký xác nhận tình trạng của các hồ sơ tham gia tuyển chọn:

Đại diện cho.....
(Họ tên và chữ ký)

Đại diện cho.....
(Họ tên và chữ ký)

Đại diện cho.....
(Họ tên và chữ ký)

Đại diện cho.....
(Họ tên và chữ ký)

Đại diện cho.....
(Họ tên và chữ ký)

Đại diện cho.....
(Họ tên và chữ ký)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ**

1. Tên nhiệm vụ:
2. Tổ chức chủ trì Việt Nam:
3. Chủ nhiệm phía Việt Nam:
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:
5. Các tiêu chí đánh giá xét duyệt:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm của chuyên gia
I	Giá trị khoa học	40	
1	Đánh giá về mức độ phù hợp, rõ ràng của mục tiêu nhiệm vụ (so với yêu cầu đặt ra)	5	
2	Đánh giá về tình hình nghiên cứu, tính cần thiết hợp tác với đối tác nước ngoài, nội dung KH&CN	15	
	<ul style="list-style-type: none"> • Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước để đặt ra mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ 	5	
	<ul style="list-style-type: none"> • Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc phân tích, đánh giá và chỉ ra được vấn đề nghiên cứu hiện đang gặp khó khăn ở trong nước 	5	
	<ul style="list-style-type: none"> • Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc phân tích, đánh giá và chỉ rõ được tính tiên tiến và ưu việt của đối tác nước ngoài sẽ giúp được giải quyết vấn đề khó khăn trong nước 	5	
3	Đánh giá về cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng	10	
	<ul style="list-style-type: none"> • Tính khoa học, mới, sáng tạo của cách tiếp cận nghiên cứu 	4	
	<ul style="list-style-type: none"> • Tính đầy đủ, phù hợp của các phương pháp nghiên cứu đối với các nội dung nghiên cứu chính để đạt được mục tiêu đề ra 	3	
	<ul style="list-style-type: none"> • Tính phù hợp của kỹ thuật sử dụng 	3	
4	Giá trị gia tăng về khoa học và công nghệ	10	
	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, tiên tiến của thế giới để thực hiện nhiệm vụ 	4	
	<ul style="list-style-type: none"> • Rút ngắn thời gian nghiên cứu và giải quyết được các vấn đề KH&CN trong nước đang gặp khó khăn; làm chủ công nghệ tiên tiến có tính đột phá, góp phần tạo ra sản phẩm mới, ngành sản xuất mới 	6	

II	Giá trị hợp tác quốc tế*	30	
5	Đóng góp của đối tác nước ngoài	20	
	• Đào tạo cán bộ nghiên cứu của Việt Nam (đào tạo bằng cấp, đào tạo chuyên sâu, tập huấn chuyên môn)	4	
	• Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ (cung cấp hoặc cho cán bộ Việt Nam sử dụng thiết bị tại các phòng thí nghiệm của nước ngoài để phân tích mẫu, làm thí nghiệm; hỗ trợ phần mềm, tài liệu khoa học)	5	
	• Đóng góp kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ	6	
	• Chuyển giao bí quyết, quy trình công nghệ, kinh nghiệm vượt trội của đối tác nước ngoài	5	
6	Tính rõ ràng, khả thi của nội dung và kế hoạch hợp tác với đối tác nước ngoài đảm bảo việc đạt được kết quả nghiên cứu (có phân công và kế hoạch thực hiện các nội dung phân công, ...)	10	
III	Tính khả thi, giá trị kết quả và tính ứng dụng	30	
7	Tính khả thi của phương án thực hiện nhiệm vụ	8	
	• Tính hợp lý và khả thi của phương án thực hiện nhiệm vụ	2	
	• Năng lực tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ Việt Nam (Kinh nghiệm và thành tựu nổi bật của chủ nhiệm thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; năng lực của tổ chức chủ trì: cơ sở vật chất, nhân lực, năng lực hợp tác quốc tế, ...)	3	
	• Năng lực tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đối tác nước ngoài (Kinh nghiệm và thành tựu nổi bật của chủ nhiệm thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; năng lực của tổ chức chủ trì: cơ sở vật chất, nhân lực, uy tín quốc tế, ...)	3	
8	Sản phẩm KH&CN	10	
	• Mức độ đầy đủ, rõ ràng của các sản phẩm so với mục tiêu, nội dung nghiên cứu đặt ra	3	
	• Mức độ tiên tiến về chất lượng và trình độ KH&CN của các sản phẩm tạo ra so với sản phẩm tương tự trong nước	4	
	• Khả năng đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, công bố quốc tế, đào tạo chuyên sâu (hoặc sau đại học) ở nước ngoài	3	
9	Khả năng ứng dụng các sản phẩm và tác động của các kết quả nghiên cứu	12	
	• Tính hợp lý và khả thi của phương án ứng dụng kết quả nghiên cứu và các địa chỉ dự kiến áp dụng	4	
	• Tác động và lợi ích dự kiến của kết quả nghiên cứu	3	
	• Khả năng về thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra (dự báo nhu cầu thị trường; khả năng cạnh tranh về giá thành, chất lượng, ... so với sản phẩm, công nghệ cùng loại)	5	
Tổng số		100	

6. Khuyến nghị của thành viên Hội đồng (về những điểm cần bổ sung, sửa đổi về nội dung, kinh phí trong Thuyết minh nhiệm vụ):

Thành viên Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

*Đối với những đề xuất nhiệm vụ nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác đặc biệt hữu nghị truyền thống, Mục này sẽ đánh giá giá trị hỗ trợ của Việt Nam với đối tác nước ngoài.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

1. Tên nhiệm vụ:
2. Tổ chức chủ trì Việt Nam:
3. Chủ nhiệm phía Việt Nam:
4. Tổng hợp phiếu đánh giá:
 - a) Số phiếu phát ra: Phiếu
 - b) Số phiếu thu về: Phiếu
 - c) Số phiếu hợp lệ: Phiếu
 - d) Số phiếu không hợp lệ: Phiếu
5. Kết quả đánh giá:

TT	Họ và tên thành viên hội đồng	Tổng số điểm toàn phiếu	Tổng số điểm giá trị khoa học	Tổng số điểm giá trị hợp tác quốc tế	Tổng số điểm giá trị kết quả, tính khả thi và tính ứng dụng
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
Tổng số điểm trung bình					

Kết luận:

Đạt

Không đạt

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng Ban
(ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên thứ nhất
(ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên thứ hai
(ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC
HIỆN NHIỆM VỤ
NGHỊ ĐỊNH THƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

A. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ:

.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng

...../QĐ-BKHCN ngày/...../..... của Bộ trưởng Bộ KH&CN

3. Phiên họp Hội đồng:

3.1. Địa điểm:

3.2. Thời gian họp:

3.3. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:/.....

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

.....

4. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Thông báo chuẩn bị cho Phiên họp của Hội đồng

Báo cáo về Biên bản mở Hồ sơ, thông báo số lượng và danh mục Hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào xem xét đánh giá.

2. Nội dung Phiên họp

2.1. Hội đồng thảo luận, nhận định đánh giá khái quát về ưu điểm và hạn chế của từng Hồ sơ theo các tiêu chí đã quy định.

2.2. Hội đồng nghe các ủy viên phản biện đọc Bản nhận xét, phân tích từng Hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì Nhiệm vụ.

Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có).

2.3. Hội đồng trao đổi, thảo luận kỹ từng Hồ sơ theo từng tiêu chí đã được quy định, nhận xét, đánh giá, so sánh ưu điểm và hạn chế giữa các Hồ sơ.

2.4. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

Trưởng Ban:

Ủy viên:

2.5. Hội đồng chấm điểm đánh giá từng Hồ sơ.

Kết quả kiểm phiếu cho điểm đánh giá các Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2.6. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

A. Trường hợp có hồ sơ đủ điều kiện trúng tuyển *

2.6.1. Kết quả đánh giá

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu cho điểm đánh giá các Hồ sơ, Hồ sơ của tổ chức, cá nhân dưới đây đủ điều kiện trúng tuyển chủ trì Nhiệm vụ:

Tên tổ chức:

.....

.....

Họ và tên cá

nhân:.....

2.6.2. Kiến nghị của Hội đồng :

- Đối với tổ chức và cá nhân được đề nghị trúng tuyển, hồ sơ cần bổ sung, chỉnh sửa theo kết luận và kiến nghị của Hội đồng, bao gồm :

+ Về nội dung chính trong Thuyết minh Nhiệm vụ (*những nội dung, chuyên đề nghiên cứu trong từng nội dung*):

.....

.....

+ Về những điểm cần lưu ý khác (*Mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu; phương pháp sử dụng trong từng nội dung nghiên cứu, v.v*):

.....

.....

+ Về kinh phí cho việc thực hiện Nhiệm vụ:

.....

.....

- Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và phê duyệt tổ chức và cá nhân nêu trên trúng tuyển chủ trì thực hiện Nhiệm vụ.

B. Trường hợp không có hồ sơ đủ điều kiện trúng tuyển **

2.6.1. Kết quả đánh giá

Căn cứ kết quả kiểm phiếu cho điểm đánh giá các Hồ sơ và các quy định hiện hành, Hội đồng không kiến nghị Hồ sơ nào trúng tuyển.

2.6.2. Kiến nghị của Hội đồng:

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ không quyết định tổ chức và cá nhân nào trúng tuyển chủ trì thực hiện Nhiệm vụ.

Thư ký khoa học
(*Họ, tên và chữ ký*)

TM. Hội đồng
Chủ tịch
(*Họ, tên và chữ ký*)

*Không ghi vào biên bản

** Không ghi vào biên bản

NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ghi chép của thư ký khoa học của Hội đồng)

Thư ký khoa học
(ký tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NGHỊ ĐỊNH THƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

1. Tên nhiệm vụ

.....
.....Mã số..... (nếu có)

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

4. Họ và tên người thẩm định:

Học hàm, học vị:

Chuyên môn đào tạo:

Cơ quan công tác:

5. Ngày nhận Hồ sơ thẩm định: ngày tháng năm 20....

A. Rà soát nội dung chuyên môn

I. Nhận xét, đánh giá chung mức độ hoàn thiện của Thuyết minh nhiệm vụ so với kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư:

Nhận xét, đánh giá chung (về thông tin chung; mục tiêu, nội dung KH&CN và phương án tổ chức thực hiện; sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ KH&CN):

a) Đủ điều kiện thẩm định:

b) Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):

II. Rà soát chi tiết nội dung nghiên cứu:

1. Nội dung nghiên cứu chính (đề xuất cụ thể):

- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ - lý do:

- Những nội dung cần bổ sung (đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do):

2. Nội dung khảo sát, thí nghiệm, thử nghiệm (có cần thiết hay không, có bám sát phục vụ nội dung nghiên cứu không; số lượng, quy mô, đối tượng và địa điểm phù hợp hay không phù hợp)

- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ - lý do:

- Những nội dung cần bổ sung (đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do):

3. Phương án Hợp tác quốc tế:

- Đoàn ra (ghi rõ số đoàn; nội dung, số lượng người, thời gian mỗi đoàn)

- Đoàn vào (ghi rõ số đoàn; nội dung, số lượng người, thời gian mỗi đoàn)

- Hội thảo quốc tế (ghi rõ số lượng, số ngày, số người tham dự)

4. Hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn, đào tạo (ghi cụ thể số lượng, thời gian):

5. Tiến độ và thời gian thực hiện (mức độ phù hợp về tiến độ của từng nội dung nghiên cứu: bắt đầu, kết thúc; thời gian thực hiện.....tháng.

6. Sản phẩm KH&CN chính của Nhiệm vụ Nghị định thư (*đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm và chỉ tiêu cần đạt*):

B. Nhận xét, thẩm định sơ bộ về kinh phí:

Nêu ý kiến nhận xét những mục nào trong dự toán chưa phù hợp, nên hiệu chỉnh như thế nào là hợp lý và sơ bộ dự kiến kinh phí:

Tổng kinh phí:

Trong đó:

- Công lao động:
- Nguyên vật liệu và năng lượng:
- Thiết bị, máy móc:
- Hợp tác quốc tế
 - i. Đoàn ra:
 - ii. Đoàn vào:
 - iii. Hội thảo quốc tế:
 - iv. Khác
- Chi khác:

Kiến nghị thực hiện nhiệm vụ:

Hà Nội, ngày tháng năm

Thành viên Hội đồng

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NGHỊ ĐỊNH THƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

A. Những thông tin chung:

1. Tên nhiệm vụ:.....
Mã số(Nếu có)
2. Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
3. Địa điểm và thời gian họp:
- Địa điểm:.....
- Thời gian:.....giờ, ngày.....tháng.....năm.....
4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên:/.....
Vắng mặt: người, gồm các thành viên:
5. Đại biểu tham dự:

B. Kết luận của Hội đồng

1. Nội dung chuyên môn:
 - 1.1. Mục tiêu chính của nhiệm vụ(*Ghi cụ thể*):
 - 1.2. Các nội dung nghiên cứu chính (*Ghi tên của từng nội dung, tiến độ và thời gian thực hiện*):
 - 1.3. Các hoạt động khác phục vụ nội dung nghiên cứu:
 - a) Hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn ngắn hạn (*số lượng và quy mô, địa điểm tổ chức*):
 - b) Khảo sát, công tác trong nước (*số đoàn, số người tham gia, thời gian, địa điểm*):
 - c) Hợp tác quốc tế:
 - Đoàn ra (số đoàn, nội dung đoàn, số người tham gia, thời gian):
 - Đoàn vào (số đoàn, nội dung đoàn, số người tham gia, thời gian):
 - Hội thảo quốc tế (số lượng hội thảo, số người tham gia, thời gian):
 - d) Thiết bị, máy móc (*thiết bị, máy móc cần mua: tên, số lượng*):
 - 1.4. Sản phẩm (*Ghi cụ thể các sản phẩm chính và chỉ tiêu cần đạt*):
 - 1.5. Tiến độ và thời gian thực hiện:.... tháng:

2. Về kinh phí thực hiện:

2.1. Tổng kinh phí cần thiết: triệu đồng

Trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách nhà nước: triệu đồng
(Bằng chữ: triệu đồng)

+ Kinh phí từ các nguồn khác: triệu đồng

2.2. Dự kiến nội dung chi từ ngân sách nhà nước:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn	
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH	
				Tổng	Trong đó, khoản chi theo quy định
1	Công lao động (<i>khoa học, phổ thông</i>)				
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng				
3	Thiết bị, máy móc				
4	Hợp tác quốc tế				
5	Chi khác				
Tổng cộng					

3. Các kết luận khác (nếu có):

Biên bản được lập xong lúc.....giờ, ngàytháng.....năm..... và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua.

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phó Chủ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

1.	Tên nhiệm vụ:	2.	Ngày báo cáo Kỳ:
3.	Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ:..... Chủ nhiệm nhiệm vụ:		
4.	Thời gian thực hiện: tháng từ		
5.	Tổng kinh phí thực hiện: Kinh phí hỗ trợ từ NSNN:		
6.	Công việc chính đã được thực hiện tính từ ngày đến kỳ báo cáo (theo tiến độ ghi trong Thuyết minh nhiệm vụ) 		

Bảng 1

7.	Số lượng (cộng lũy kế)¹ sản phẩm khoa học và công nghệ (kết quả KHCN theo Thuyết minh Nhiệm vụ) cụ thể đã hoàn thành đến ngày báo cáo					
TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng			
			Kế hoạch theo HĐ	Thực hiện		
				Kỳ báo cáo	Lũy kế từ khi thực hiện	Tổng số
1	2	3	4	5	6	7

¹Cộng lũy kế các kỳ báo cáo trước

Bảng 2

8.	Số lượng sản phẩm đã được sử dụng, thương mại hoá và doanh thu bán sản phẩm (nếu có)				
TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Doanh thu, tr. đ.	Đơn vị sử dụng, mua

Bảng 3

9.	Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm trong kỳ báo cáo (dạng kết quả I, II)			
TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị	Mức chất lượng	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4	5

Bảng 4

10.	Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra (dạng kết quả III, IV)		
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học	Chú thích
	2	3	4
1			
2			
3			
4			
5			
11.	Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu (trong thời gian liên quan đến báo cáo)		
		

Bảng 5

12.	Kinh phí			
a) Kinh phí lũy kế đã được cấp trước kỳ báo cáo là:				
b) Kinh phí đã được cấp trong kỳ báo cáo:				
Đợt	Thời gian			Số tiền (triệu đồng)
1	/ /20...			
2	/ /20...			
3	/ /20...			
Cộng lũy kế (a và b)				
13.	Trang thiết bị mua sắm được			
TT	Tên thiết bị	Thời gian mua sắm	Số tiền (triệu đồng)	Nguồn kinh phí
1		.../20...		
2		.../20...		
3		.../20...		
...		.../20...		

Bảng 6

14.	Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ: tính đến kỳ báo cáo (triệu đồng)																				
TT	Nội dung chi	Mục chi	Trong đó,																		
			Số dự toán trong kỳ			Số đã chi trong kỳ			Lũy kế												
			Tổng	Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng	Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng	Nguồn NSNN	Nguồn khác										
1	Nội dung A																			
2	Nội dung B																			
3	Nội dung C																			

	<i>Kinh phí đã được cấp và sử dụng tính đến kỳ báo cáo</i>										
	<ul style="list-style-type: none"> - Số dư kỳ trước chuyển sang - Kinh phí cấp trong kỳ - Kinh phí được sử dụng trong kỳ - Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán - Kinh phí nộp giảm trong kỳ + <i>Lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ</i> - Kinh phí chuyển kỳ sau <ul style="list-style-type: none"> + <i>Kinh phí đã chi chưa đủ thủ tục quyết toán</i> + <i>Kinh phí chưa sử dụng</i> 										
	Các khoản chi lớn trong thời gian liên quan đến báo cáo										
15.	Những vấn đề tồn tại cần giải quyết										
	-										
16.	Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong thời gian tới										
	-										
17.	Kết luận và kiến nghị										
										

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ
ĐỊNH THƯ**

1. Tên Nhiệm vụ:

- *Chủ nhiệm nhiệm vụ:*
- *Tổ chức chủ trì:*
- *Thời gian thực hiện:*

2. Ngày tháng kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

3. Thành phần Đoàn kiểm tra:

3.1 Bộ Khoa học và Công nghệ:

3.2 Ban Chủ nhiệm nhiệm vụ:

4. Đoàn kiểm tra đã nghe:

- Chủ nhiệm Nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ

4.1 Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nội dung, tiến độ, khối lượng công việc đã thực hiện:

4.2 Những kết quả chính mà nhiệm vụ đã đạt được trong thời gian vừa qua:

4.3 Tình hình chi tiêu tài chính:

- Kinh phí đã được cấp:
- Kinh phí được sử dụng trong kỳ:
- Kinh phí đã sử dụng trong kỳ đề nghị quyết toán:
- Kinh phí chuyển kỳ sau:

4.4 Tình hình hợp tác quốc tế

4.5 Những khó khăn, tồn tại và kiến nghị của Chủ nhiệm nhiệm vụ:

4.6 Dự kiến kế hoạch trong thời gian tới:

5. Ý kiến kết luận của Đoàn kiểm tra:

Biên bản này được làm thành 05 bản. Vụ Hợp tác quốc tế giữ 01 bản, Vụgiữ 01 bản, Vụ quản lý tài chính giữ 01 bản, và Chủ nhiệm nhiệm vụ giữ 01 bản./.

Trưởng đoàn kiểm tra
(Họ tên, chữ ký)

Đại diện cho ...
(Họ tên, chữ ký)

Đại diện cho ...
(Họ tên, chữ ký)

Đại diện cho ...
(Họ tên, chữ ký)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ^{*}

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN:

1. Tên nhiệm vụ:

2. Thời gian thực hiện:

Bắt đầu:

Kết thúc:

3. Đối tác Việt Nam:

a) Tên tổ chức chủ trì Việt Nam (*tên, địa chỉ, website*):

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ (*tên, điện thoại cơ quan, fax, email, điện thoại di động*)

c) Các cá nhân tham gia nghiên cứu (*tên, điện thoại cơ quan, fax, email, điện thoại di động*)

4. Đối tác nước ngoài:

a) Tên Cơ quan đối tác nghiên cứu nước ngoài (*tên, địa chỉ, website*)

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ (*tên, điện thoại cơ quan, fax, email, điện thoại di động*)

c) Các cá nhân tham gia

5. Kinh phí phía Việt Nam:

a) Tổng kinh phí:

- Kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách SNKH : triệu đồng

- Kinh phí từ nguồn khác (*tự có, vốn vay, ...*): triệu đồng

b) Kinh phí đã chi:

6. Kinh phí của đối tác (*ước tính theo USD*)

II. KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ:

1. Các nội dung chính đã triển khai của phía Việt Nam:

a)

b)

c)

2. Các nội dung hợp tác chính với đối tác:

a)

b)

c)

^{*}Ngoài mục tiêu đánh giá trong nước, Báo cáo này sẽ được dùng cho các phiên họp kiểm điểm kết quả thực hiện các cam kết trong Nghị định thư hợp tác với nước ngoài về KH&CN. Trong một số trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu viết báo cáo này bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài

3. Các kết quả đạt được:

- a) Kết quả KH&CN (*mẫu, sản phẩm, giống, mô hình trình diễn; bi quyết/quy trình công nghệ, phần mềm; sơ đồ, cơ sở dữ liệu, báo cáo phân tích, bài báo đăng tải, ...*)
- b) Nâng cao năng lực cán bộ KH&CN của Việt Nam (*số lượng cán bộ được đào tạo, bằng cấp, số đoàn trao đổi, số lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, ...*)
- c) Tranh thủ trang thiết bị nghiên cứu khoa học hiện đại của đối tác (*đối tác hỗ trợ trang thiết bị, hoặc cán bộ khoa học Việt Nam được nghiên cứu, sử dụng trang thiết bị hiện đại của đối tác để phân tích, làm thí nghiệm, ...*)
- d) Một số kết quả khác

4. Đánh giá:

- a) Đánh giá về chất lượng kết quả KH&CN của Nhiệm vụ (*có thể so sánh với một số nội dung nghiên cứu có liên quan được tiến hành trong nước từ trước đến nay*).
- b) Ứng dụng vào thực tiễn đời sống (*sản xuất, kinh doanh*).
- c) Đánh giá về năng lực và tính tiên tiến (*đi trước, kinh nghiệm*) của đối tác nước ngoài.
- d) Nêu và đánh giá về tầm quan trọng của vai trò hỗ trợ của đối tác nước ngoài (*rút ngắn thời gian nghiên cứu trong nước, kết quả thu được có chất lượng tương đương quốc tế, ...*).

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

1. Những vấn đề tồn tại trong quá trình hợp tác với đối tác nước ngoài

- a)
- b)

2. Kiến nghị giải pháp

- a)
- b)

3. Dự kiến các nội dung sẽ triển khai tiếp theo (*trên cơ sở kế thừa các kết quả của Nhiệm vụ, về triển khai trong nước cũng như với đối tác nước ngoài*)

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(*Ký tên, đóng dấu*)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(*Ký và ghi rõ họ tên*)